TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 12

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

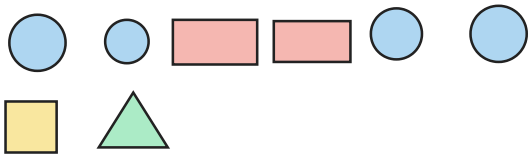
Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền trước của số 5 là:

A. 4 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 6

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 + 6 là:

A. 4 **B.** 6 **C.** 7 **D.** 8

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tròn?



A. 3 **B.** 7 **C.** 2 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 2, 4, 6, 8, ... là:

A. 10 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 7

Câu 5. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên trái hình vuông là hình nào?



A. Hình tam giác **B.** Hình tròn

C. Hình vuông **D.** Hình chữ nhật

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trong các số 7, 2, 8, 9, số lớn nhất là:

A. 7 **B.** 8 **C.** 2 **D.** 9

Câu 7. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 4 − 0 là:

A. 6 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 7

Câu 8. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối hộp chữ nhật?

A. bao diêm **B.** con xúc xắc **C.** quả cam **D.** viên bi

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 9, 0, 4, 5.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 9 − 2 = ……

b) 8 + 2 = ……

c) 9 + 1 = ……

d) 8 − 6 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

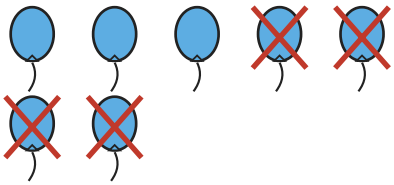
a) 8 …… 6

b) 1 − 1 …… 0

c) 2 + 4 …… 6

d) 3 …… 7 − 6

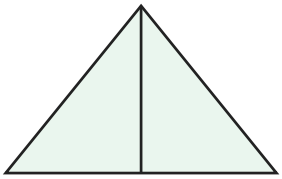
Câu 13. *(1 điểm)* Có 7 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 12

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	A	D	D	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

$1 - 1 = 0$; $0 + 7 = 7$.

Câu 10.

a) Từ bé đến lớn: 0, 4, 5, 9.

b) Từ lớn đến bé: 9, 5, 4, 0.

Câu 11.

a) $9 - 2 = 7$

b) $8 + 2 = 10$

c) $9 + 1 = 10$

d) $8 - 6 = 2$

Câu 12.

a) $8 > 6$

b) $1 - 1 = 0$

c) $2 + 4 = 6$

d) $3 > 7 - 6$

Câu 13.

a) $7 - 4 = 3$

b) Còn lại 3 quả bóng bay.

Câu 14.

Có 2 tam giác nhỏ và 1 tam giác lớn: 3 hình tam giác.